TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN** _____ Số:04/2022/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tuy An, ngày 26 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 03năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị G** – sinh năm 1970

Trú tại: thôn T, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Kim H** – sinh năm 1970 và bà **Bạch Thị Mỹ L** –sinh năm 1973

Cùng trú tại: thôn Nh, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Kim H và bà Bạch Thị Mỹ L thỏa thuận có trách nhiệm trả cho Dương Thị G 23 chỉ vàng 24k9999, thời gian trả được thỏa thuận cụ thể như sau:

+ Đến ngày 25/12/2022 trả 10 chỉ vàng 24k9999

+ Đến ngày 25/12/2023 trả 13 chỉ vàng 24k9999

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thì phải trả lãi đối với tài sản chậm trả tương ứng với giá trị, thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất theo qui định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Về án phí: Bà Dương Thị G chịu 1.525.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 3.050.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003739 ngày 14/3/2022 của chi cục thi hành án huyện Tuy An; Hoàn lại cho bà G 1.525.000đ tạm ứng án phí sau khi khấu trừ. Vợ chồng ông Nguyễn Kim H và bà Bạch Thị Mỹ L chịu 1.525.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan THTT;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vinh Bình